

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH PHƯỚC  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST  
Ngày 11 - 6 - 2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC**  
**TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Chính;
2. Bà Đặng Thị Hồng Lam.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Nguyễn Trúc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2025/TLHS-ST ngày 14/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 26/5/2025 đối với các bị cáo:

1. **Lưu Thanh P**, sinh năm: 2006; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bàlamôn; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Lưu Văn P1; Họ và tên mẹ: Đồng Thị S; Gia đình bị cáo có 05 người anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2011, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: Không.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/8/2023, bị Công an xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.250.000 đồng, đã nộp phạt ngày 03/9/2023;

+ Ngày 03/01/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

+ Ngày 15/02/2025, bị UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 21/02/2025.

Lưu Thanh P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Khu V).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**2. Trương Văn T;** Sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Balamôn; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ và tên cha: Trương E; Họ và tên mẹ: Bá Thị T1; Gia đình có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất là bị cáo; H và tên vợ: Ngư Nữ Diễm T2; Con: Có 01 người, sinh năm 2022;

- Tiền án, tiền sự:

+ Ngày 19/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 30/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án ngày 19/7/2022 buộc T phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2024.

- Nhân thân:

Ngày 15/5/2025 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh L khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trương Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/5/2025 đến ngày 15/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay trong một vụ án khác, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L (Khu V).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Bị hại:**

1. Bà Bá Thị Đ - sinh năm 1976 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);
2. Bà Quảng Vân Khánh B - sinh năm 1998 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);
3. Bà Nại Thị D - sinh năm 1973 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);
4. Ông Đàng Năng P2 - sinh năm 2004 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Đặng Thanh T3 - sinh năm 2008 (vắng mặt);
2. Châu Sinh D - sinh năm 2007 (vắng mặt);
3. Đồng Thị T4 - sinh năm 1968 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);
4. Đồng Thị S - sinh năm 1972 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: thôn Thành Đức, xã Phước Hữu, Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

5. Tạ Đức T5 - sinh năm 2009; Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt);

6. Trương Thanh L - sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt);

7. Nguyễn Thanh P3 - sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt);

8. Ngư Bá T6 - sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt);

9. Hán Ngọc V - sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thanh T3:** bà Đặng Thị Thu L1 - sinh năm 1985, địa chỉ: thôn B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- **Người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Sinh Dũng Ú:** bà Hán Thị Hoàng G, Phó Chủ tịch Hội phụ nữ xã P (vắng mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Đức T5:** bà Thành Thị T7 - sinh năm 1991, địa chỉ: thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1.1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền tiêu sài nên trong khoảng thời gian từ tháng 12/2024 đến tháng 01/2025, Lưu Thanh P đã 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 00 giờ ngày 17/12/2024, Lưu Thanh P đi bộ từ nhà tại thôn T, xã P, huyện N ra đường thì gặp nhóm bạn gồm: Châu Sinh Dũng Ú (sinh ngày 15/12/2007), Tạ Đức T5 (sinh ngày 16/5/2009), Đặng Thanh T3 (sinh ngày 29/11/2008) cùng 02 người tên K và Z (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Ủy rủ P đi trộm cắp gà thì P đồng ý, lúc này cả nhóm đi bộ trong thôn T để tìm kiếm nhà nào có gà thì vào bắt, khi đi đến khu vực gần sân bóng Anh K1, P thấy nhà bà Bá Thị Đ (sinh

năm 1976 ở thôn T) có nuôi gà nên rủ cả nhóm leo vào bắt. Lúc này Ú nói P đi bắt gà thì P nói cả nhóm ở ngoài canh gác còn P leo tường vào khu vực sân nhà bà Đ, lén lút đi tới chuồng gà dùng tay bắt 01 con gà trống lông màu xám và 01 con gà mái lông màu đen. Khi ra ngoài, P đưa 02 con gà vừa trộm cắp được cho T3 cầm rồi cả nhóm đi tìm nơi để tiêu thụ. Khi đi ngang qua nhà chị Quảng Vân Khánh B (sinh năm 1998 ở thôn T), P tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp gà nên P leo tường đột nhập vào nhà chị B rồi đi ra phía sau nhà nhưng không thấy có gà, lúc này P đi đến cửa phía sau nhà thì thấy cửa không khoá nên đã mở cửa đi vào phòng khách để tìm tài sản để trộm cắp nhưng không thấy tài sản. P đi vào phòng của chị B thì thấy chị B đang nằm ngủ và trên giường có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A12, màu xanh nên đã lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Tiếp đó, P đi vào phòng của bà Nại Thị D (sinh năm 1973, mẹ của chị B) thì thấy bà D đang ngủ và phát hiện trên giường có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24, màu đen thì P lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra. Sau khi ra ngoài, P không nói gì về việc mình trộm cắp điện thoại. P cùng với nhóm bạn của mình mang 02 con gà đã trộm cắp trước đó đến quán tạp hoá của bà Đồng Thị T4 (sinh năm 1968) bán. Khi đến nơi, T5 và T3 đã mang 02 con gà vào bán cho bà T4 được 200.000 đồng rồi mua từ bà T4 07 chai nước ngọt, 01 thẻ điện thoại V1 mệnh giá 50.000 đồng, 01 gói thuốc lá và 01 túi khẩu trang y tế hết tổng cộng hết 150.000 đồng. Đối với số tiền thừa còn lại là 50.000 đồng thì P giữ, thẻ điện thoại thì P đã nạp vào điện thoại của mình, còn số nước ngọt, thuốc lá và khẩu trang y tế thì P cùng nhóm bạn của mình đã cùng nhau sử dụng hết rồi cả nhóm đi về.

Khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, K chở P đến nhà của T3 chơi. Lúc này, P đưa cho K số tiền 50.000 đồng (tiền bán gà trước đó) để K đi mua thuốc lá và thẻ điện thoại cho P. Sau đó, P gọi điện cho một người tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến để nhờ đi cầm cố điện thoại. Khi C đến thì P điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đen (không rõ biển số) chở C đi đến khu vực xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận để cầm cố chiếc điện thoại Samsung A12 mà P đã trộm cắp trước đó cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch được 500.000 đồng. Số tiền này P dùng để mua thẻ điện thoại nạp cho mình và mua đồ ăn cho C và Ú sử dụng chung sau đó cả nhóm đi về nhà.

Trước đó, P gọi điện cho bạn là Trương Văn T hỏi T có mua điện thoại Samsung A12 không thì T nói phải xem điện thoại rồi mới mua. Đến khoảng hơn 06 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đen vàng gắn biển số 85NP-060.74 đến nhà P. Khi gặp nhau, T có hỏi P về điện thoại thì P nói đã đem đi cầm cố, T có tiền thì qua đó chuộc lại. Thấy T không có tiền nên P nhờ T chở đi đến tiệm Đ1 ở thôn T, xã P do anh Trương Thành L2, sinh năm 1994 làm chủ. Khi đến nơi, P đưa cho T 01 chiếc điện thoại Samsung A24 mà P đã trộm cắp trước đó để T đi vào trong tiệm cầm cố. Lúc này mặc dù bản thân T nghi ngờ đây là tài sản do P trộm cắp mà có nhưng T không hỏi mà lại đồng ý rồi đem chiếc điện thoại trên vào cầm cố được 1.000.000 đồng. Sau đó, P cùng T tiếp tục đi đến khu vực xã N, huyện T (nơi P và C đã cầm cố điện thoại trước đó). Khi đến nơi P nói T đứng chờ ở ngoài

còn P đi vào bên trong, một lúc sau P đi ra và có cầm trên tay 01 chiếc điện thoại Samsung A12 rồi đưa cho T cầm, lúc này thấy P sở hữu 02 chiếc điện thoại và T biết trước đây P từng trộm cắp tài sản của người khác nên T có hỏi P “Điện thoại này mày đi đêm mà có hả” (tức là hỏi P điện thoại này có phải trộm cắp mà có không) thì P trả lời “điện thoại ở đâu có là được rồi” (T hiểu câu trả lời của P là: Không cần biết điện thoại P trộm ở đâu, có điện thoại là được) nên T xác định được các tài sản trên là do P trộm cắp mà có. Sau khi kiểm tra thấy điện thoại có cài đặt mật khẩu thì T hỏi P thì P nói T đi phá mật khẩu. Tiếp đó, P cùng T quay lại tiệm điện thoại của anh L2 và đưa chiếc điện thoại Samsung A12 nhờ mở mật khẩu. Lúc này anh L2 nhận điện thoại và hẹn đến 12 giờ cùng ngày quay lại lấy. Đến gần giờ hẹn, P cùng T đến tiệm điện thoại của anh L2 lấy điện thoại, lúc này P đề nghị cầm cổ chiếc điện thoại S1 A12 thay cho chiếc điện thoại Samsung A24 đã cầm cổ trước đó thì được anh L2 đồng ý và đưa lại điện thoại Samsung A24 cho P. Sau đó, P cùng T mang chiếc điện thoại Samsung A24 đến tiệm điện thoại Phong Thủy do anh Nguyễn Thanh P3, sinh năm 1989 cầm cổ được 2.000.000 đồng rồi P cùng T đến gặp lại anh L2 chuộc lại chiếc điện thoại S1 A12 với giá 1.000.000 đồng và trả thêm 200.000 đồng phí mở khoá điện thoại, còn lại số tiền 800.000 đồng thì P giữ và tiêu xài cá nhân, khi bị bắt còn lại 240.000 đồng giao nộp. Do có nhu cầu sử dụng điện thoại nên T đã mượn P điện thoại Samsung A12 và được P đồng ý, T mang điện thoại lên tỉnh Lâm Đồng làm thuê đến ngày 14/02/2025, T gửi điện thoại trên cho mẹ ruột là bà Bá Thị T1 nhờ đem đến giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐGTS-HĐĐG ngày 05/01/2025, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện N, kết luận: 01 con gà mái có trọng lượng 02kg trị giá 200.000 đồng; 01 con gà trống có trọng lượng 1,8kg trị giá 180.000 đồng; 01 điện thoại di động, màu đen, loại S1 A24, có số sê ri: R58W0LYVWB, số IMEI1: 358212584765712, số IMEI2: 350853094765714, điện thoại đã qua sử dụng trị giá 4.515.863 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.895.863 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KLĐGTS-HĐĐG ngày 07/01/2025, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 01 điện thoại di động, màu xanh, loại Samsung A12, tài sản đã qua sử dụng trị giá 1.716.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản mà Lưu Thanh P đã chiếm đoạt của bà Bá Thị Đ, chị Quảng Vân Khánh B và bà Nại Thị D vào ngày 17/12/2024 là **6.611.863** đồng.

*Lần thứ hai:* Khoảng 02 giờ ngày 12/01/2025, Lưu Thanh P đi bộ một mình trong thôn T, xã P để tìm kiếm nhà nào có sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Đảng Năng P2 (sinh năm 2004) ở cùng thôn, P trèo qua tường rào rồi mở cửa chính đi vào trong nhà anh P2 thì thấy anh P2 đang nằm ngủ ở phòng khách bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, màu đen nên P đã lén lấy chiếc điện thoại trên cất giấu trong người rồi đi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 12/01/2024, P đến gặp anh Hán Ngọc V, sinh năm 2000 ở thôn T, xã P bán chiếc

điện thoại vừa trộm cắp được với giá 500.000 đồng, sau khi nhận tiền từ anh V thì P được anh V hỏi mượn lại số tiền trên nên P đồng ý và đi về. Sau đó P được Công an xã P mời đến trụ sở để làm việc, tại đây P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐGTS-HĐĐG ngày 20/01/2025, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện N, kết luận: 01 điện thoại di động loại Samsung Galaxy A23, màu đen, mặt sau điện thoại có 03 camera, bên phải có 01 camera nhỏ và 01 đèn flash, có dòng chữ Samsung, số seri: R58W213EYRK, số Imei1: 353220824865346, số Imei2: 353319904865349, tài sản đã qua sử dụng 01 năm 11 tháng, trị giá **3.509.023** đồng.

*\* Về vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ những tài sản sau:

- Tạm giữ từ Lưu Thanh P: Số tiền 240.000 đồng.
- Tạm giữ từ anh Nguyễn Thanh P3: 01 điện thoại di động, màu đen, loại S1 A24, có số sêri: R58W0LYVWB, số IMEI1: 358212584765712, số IMEI2: 3508530947655714, điện thoại đã qua sử dụng.
- Tạm giữ từ bà Bá Thị T1: 01 điện thoại di động, loại Samsung A12, số seri: R58NC2VWMFY, số IMEI1: 352884790422407/01, số IMEI2: 353649450422404/01.
- Tạm giữ từ bà Đồng Thị T4: 01 con gà trống có màu lông xám và 01 con gà mái có màu lông đen.
- Tạm giữ từ Hán Ngọc V trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, màu đen, số seri: R58W213EYRK, số IMEI1: 353220824865346, số IMEI2: 353319904865349

*\* Về vấn đề dân sự:* Bà Bá Thị Đ, chị Quảng Vân K, bà Nại Thị D, anh Đảng Năng P2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh P3 đã nhận số tiền 2.000.000 đồng do bà Đồng Thị S bồi thường thay bị cáo Lưu Thanh P. Anh P3 không có yêu cầu nào khác về dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hán Ngọc V không có yêu cầu về dân sự.

Bà Đồng Thị S, là mẹ ruột bị cáo Lưu Thanh P, không yêu cầu bị cáo Lưu Thanh P hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng bà đã bồi thường thay cho bị cáo Lưu Thanh P.

*\* Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Bị cáo Lưu Thanh P bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Văn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lưu Thanh P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi quy định tại điểm b, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

\* Cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Lưu Thanh P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Lưu Thanh P, bị cáo Trương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s, h khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lưu Thanh P mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/01/2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận đối với bị cáo Lưu Thanh P.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trương Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 240.000 đồng do Lưu Thanh P phạm tội mà có.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lưu Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Lưu Thanh P, bị cáo Trương Văn T đã nhận ra lỗi lầm của mình. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay lại hòa nhập với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, Kiểm sát viên; Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự, tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại bà Bá Thị Đ, bà Quảng Vân Khánh B, bà Nại Thị D, ông Đàng Năng P2 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Đặng Thanh T3, anh Châu Sinh Dũng Ú, anh Tạ Đức T5, bà Đồng Thị T4, anh Trương Thanh L, anh Nguyễn Thanh P3, bà Đồng Thị S, ông Ngư Bá T6, ông Hán Ngọc V; Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thanh T3 là bà Đặng Thị Thu L1; Người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Sinh Dũng Ú là bà Hán Thị Hoàng G; Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Đức T5 là bà Thành Thị T7 vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án của những người vắng mặt, việc xét xử vắng mặt những người nêu trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Căn cứ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lưu Thanh P, Trương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Bản kết luận điều tra và phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 17/12/2024, Châu Sinh Dũng Ú rủ Lưu Thanh P, Tạ Đức T5, Đặng Thanh T3, cùng 02 người tên K và Z (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi trộm cắp gà thì P đồng ý. Khi đi đến khu vực gần sân bóng Anh K1 tại thôn T, P thấy nhà bà Bá Thị Đ có nuôi gà, lúc này cả nhóm ở ngoài canh gác còn P leo tường vào khu vực sân nhà bà Đ, lén lút bắt 01 con gà trống lông màu xám và 01 con gà mái lông màu đen. Sau đó, cả nhóm đi tìm nơi để tiêu thụ. Khi đi ngang qua nhà chị Quảng Vân K, P leo tường vào nhà chị B để tìm gà bắt trộm nhưng không thấy có gà, lúc này P thấy cửa sau nhà chị B không khoá nên đã mở cửa đi vào, khi đi vào phòng của chị B thì thấy chị B đang nằm ngủ, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A12, màu xanh nên P lấy bỏ vào túi quần rồi tiếp tục đi vào phòng của bà Nại Thị D thì thấy bà D đang ngủ, trên giường có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24, màu đen thì P lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra. Sau khi

ra ngoài, P không nói về việc mình trộm cắp điện thoại. P cùng với nhóm bạn mang 02 con gà đã trộm cắp trước đó đến bán cho quán tạp hoá của bà Đồng Thị T4 được 200.000 đồng rồi mua từ bà T4 07 chai nước ngọt, 01 gói thuốc lá, 01 túi khẩu trang y tế để cả nhóm cùng nhau sử dụng hết và mua 01 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng nạp vào điện thoại của P, tổng cộng hết 150.000 đồng. Số tiền thừa còn lại là 50.000 đồng thì P giữ.

Khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, K chở P đến nhà của T3 chơi. Lúc này, P đưa cho K số tiền 50.000 đồng (tiền bán gà trước đó) để K đi mua thuốc lá và thẻ điện thoại cho P. Sau đó, P gọi điện cho một người tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến để nhờ đi cầm cố điện thoại. Khi C đến thì P điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đen (không rõ biển số) chở C đi đến khu vực xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận để cầm cố chiếc điện thoại Samsung A12 mà P đã trộm cắp trước đó cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch được 500.000 đồng. Số tiền này P dùng để mua thẻ điện thoại nạp cho mình và mua đồ ăn cho C và Ú sử dụng chung sau đó cả nhóm đi về nhà.

Trước đó, P biết Trương Văn T có nhu cầu mua điện thoại nên đã gọi điện cho T đến nhà P mua điện thoại Samsung A12. Đến khoảng hơn 06 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đen vàng gắn biển số 85NP-060.74 đến nhà P thì P nói đã cầm điện thoại Samsung A12 cho người ở xã N và nói T nếu có tiền thì tới đó chuộc lại. Do T không có tiền nên P nhờ T chở đi đến tiệm Đ1 ở thôn T, xã P do anh Trương Thành L2 làm chủ. Khi đến nơi, P đưa cho T 01 chiếc điện thoại Samsung A24 để T đi vào trong tiệm cầm cố được 1.000.000 đồng. Lúc này T nghi ngờ đây là tài sản do P trộm cắp mà có nhưng T không hỏi. Sau đó, P cùng T tiếp tục đi đến khu vực xã N để gặp người đàn ông đã nhận cầm cố điện thoại Samsung A12 trước đó để chuộc lại. Khi đến nơi P nói T đứng chờ ở ngoài còn P đi vào bên trong, một lúc sau P đi ra và có cầm trên tay 01 chiếc điện thoại Samsung A12 rồi đưa cho T cầm, lúc này thấy P sở hữu 02 chiếc điện thoại nên T có hỏi P “Điện thoại này mày đi đêm mà có hả” (tức là hỏi P điện thoại này có phải trộm cắp mà có không) thì P trả lời “điện thoại ở đâu có là được rồi” (T hiểu câu trả lời của P là: Không cần biết điện thoại P trộm ở đâu, có điện thoại là được). Lúc này, T xác định được chắc chắn các tài sản trên là do P trộm cắp mà có. Sau khi kiểm tra thấy điện thoại có cài đặt mật khẩu thì T hỏi P nên P nói T đi phá mật khẩu. Tiếp đó, P cùng T quay lại tiệm điện thoại của anh L2 và đưa chiếc điện thoại Samsung A12 nhờ mở mật khẩu. Sau khi phá được mật khẩu, P đề nghị cầm cố chiếc điện thoại Samsung A12 thay cho chiếc điện thoại Samsung A24 đã cầm cố trước đó thì được anh L2 đồng ý và đưa lại điện thoại Samsung A24 cho P. Sau đó, P cùng T mang chiếc điện thoại Samsung A24 đến tiệm điện thoại Phong Thủy do anh Nguyễn Thanh P3, sinh năm 1989 cầm cố được 2.000.000 đồng rồi P cùng T đến gặp lại anh L2 chuộc lại chiếc điện thoại S1 A12 với giá 1.000.000 đồng và trả thêm 200.000 đồng phí mở khoá điện thoại, còn lại số tiền 800.000 đồng thì P giữ và tiêu xài cá nhân. Do có nhu cầu sử dụng điện thoại nên T đã mượn P điện thoại Samsung A12, T mang điện thoại lên tỉnh Lâm Đồng làm thuê đến ngày 14/02/2025, T gửi điện

thoại trên cho mẹ ruột là bà Bá Thị T1 nhờ bà T1 đem đến giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tiếp đến, khoảng 02 giờ ngày 12/01/2025, Lưu Thanh P đi bộ trong thôn T, xã P để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Đảng Năng P2, P trèo qua tường rào rồi mở cửa chính đi vào trong nhà anh P2 thì thấy anh P2 đang nằm ngủ ở phòng khách bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, màu đen nên P đã lén lấy chiếc điện thoại trên cát giấu trong người rồi đi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 12/01/2024, P đến gặp anh Hán Ngọc V, sinh năm 2000 ở thôn T, xã P bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được với giá 500.000 đồng, sau khi nhận tiền từ anh V thì P được anh V hỏi mượn lại số tiền trên nên P đồng ý và đi về.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐGTS-HĐĐG ngày 05/01/2025 và Kết luận định giá tài sản số 02/KLĐGTS-HĐĐG ngày 07/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện N, kết luận: 01 con gà mái có trọng lượng 02kg trị giá 200.000 đồng; 01 con gà trống có trọng lượng 1,8kg trị giá 180.000 đồng; 01 điện thoại di động, màu đen, loại Samsung Galaxy A24, điện thoại đã qua sử dụng trị giá 4.515.863 đồng; 01 điện thoại di động, màu xanh, loại Samsung A12, tài sản đã qua sử dụng trị giá 1.716.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản mà P đã chiếm đoạt của bà Đ, chị B và bà D vào ngày 17/12/2024 là **6.611.863** đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐGTS-HĐĐG ngày 20/01/2025, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện N, kết luận: 01 điện thoại di động loại Samsung Galaxy A23, màu đen, tài sản đã qua sử dụng 01 năm 11 tháng, trị giá **3.509.023** đồng.

[2.1] Bị cáo Lưu Thanh P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước truy tố bị cáo Lưu Thanh P về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng sau đó bị cáo không có ý thức sửa đổi bản thân, tu dưỡng đạo đức để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Bị cáo Trương Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản là 02 điện thoại di động hiệu Samsung A12 và Samsung A mà P nhờ bị cáo chở đi tiêu thụ là tài sản do P trộm cắp mà có nhưng

vẫn chờ P đi tiêu thụ, sau đó còn mượn điện thoại Samsung A12 để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tệ nạn xã hội, đặc biệt là gia tăng tình trạng trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước truy tố bị cáo Trương Văn T về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 19/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 30/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án ngày 19/7/2022, bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2024. Sau khi chấp hành hình phạt tù và quay về địa phương, bị cáo không có ý thức sửa đổi bản thân, tu dưỡng đạo đức để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích.

Xét thấy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ răn đe giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lưu Thanh P có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trương Văn T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lưu Thanh P có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra, bị cáo P đã tác động mẹ ruột của bị cáo là bà Đồng Thị S bồi thường cho anh Nguyễn Thanh P3 số tiền 2.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trương Văn T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi toàn bộ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Bá Thị Đ, bà Quảng Vân Khánh B, bà Nại Thị D, ông Đàng Năng P2 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh P3 đã nhận số tiền 2.000.000 đồng do bà Đồng Thị S bồi thường thay bị cáo Lưu Thanh P. Anh P3 không có yêu cầu nào khác về dân sự. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hán Ngọc V không có yêu cầu về dân sự.

- Bà Đồng Thị S không yêu cầu bị cáo Lưu Thanh P phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo Lưu Thanh P nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 240.000 đồng do bị cáo Lưu Thanh P phạm tội mà có.

- Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu tài sản bị trộm cắp, cụ thể như sau: Trả lại 01 điện thoại di động, màu đen, loại Samsung Galaxy A24 cho bà Nại Thị D; trả 01 điện thoại di động, loại Samsung A12 cho chị Quảng Vân K; trả 01 con gà trống có màu lông xám và 01 con gà mái có màu lông đen cho bà Bá Thị Đ; trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, màu đen cho anh Đàng Năng P2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đen vàng gắn biển số 85NP-060.74. Quá trình điều tra xác định đây là xe của ông Ngư Bá T6. Ông T6 không biết T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu đen (không rõ biển số). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Những vấn đề khác trong vụ án.

- Các đối tượng: Châu Sinh Dũng Úy, Đặng Thanh T3, Tạ Đức T5, K và Z đã có hành vi tham gia cùng Lưu Thanh P trộm cắp tài sản là 02 con gà có giá trị là 380.000 đồng của bà Bá Thị Đ vào ngày 17/12/2024. Ngoài ra, quá trình những người này cũng có liên quan đến việc Lưu Thanh P trộm cắp tài sản của chị Quảng Vân K và bà Nại Thị D. Tuy nhiên, hiện nay Châu Sinh D, Đặng Thanh T3 và Tạ Đức T5 đều không có mặt tại địa phương; Cơ quan điều tra cũng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của K và Z nên chưa có đủ căn cứ để xác định các đối tượng này có đồng phạm với bị cáo Lưu Thanh P trong vụ án này hay không, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tách hành vi của những đối tượng này để tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với bà Đồng Thị T4 là người mua 02 con gà do nhóm của Lưu Thanh P trộm cắp mà có. Quá trình điều tra, truy tố chưa chứng minh được việc bà T4 biết hay không biết 02 con gà là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an tỉnh N đã tách hành vi của bà T4 để tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người có tên C và người đàn ông ở khu vực xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã nhận cầm cố điện thoại của Lưu Thanh P nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Các anh Trưởng Thành L2, Nguyễn Thanh P3 và Hán Ngọc V là những người mua, cầm cố điện thoại từ Lưu Thanh P nhưng những người này không biết điện thoại do Lưu Thanh P trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không xem xét xử lý đối với anh L2, P3 và V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Lưu Thanh P, bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lưu Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 48, điểm b, s, h khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lưu Thanh P** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Thanh P **09 (chín)** tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Lưu Thanh P phải chấp hành hình phạt chung là **12 (mười hai)** tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/01/2025.

**2.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, Điều 38, Điều 48, điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trương Văn T** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T **10 (mười)** tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lưu Thanh P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh P3: Bị cáo Lưu Thanh P phải bồi thường cho anh P3 số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong số tiền 2.000.000 đồng cho anh P3.

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền do bị cáo Lưu Thanh P phạm tội mà có là 240.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 20/5/2025 giữa Công an tỉnh N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước.

**5. Về án phí:** Căn cứ vào điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lưu Thanh P, bị cáo Trương Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lưu Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/6/2025). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- CQCSĐT Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Loan**